TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 10 - 2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Hà Quốc Trung
2.Ông Ngô Bằng Việt

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Huy Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 về*: Ly hôn,* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXX - ST ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Thúy H – sinh năm 1978. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lưu Hoàng P (tên gọi khác: Lưu Hoàng G) – sinh năm 1979. Có mặt.

Cùng cư trú: Thôn 4, P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-9-2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Tạ Thị Thúy H trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lưu Hoàng P trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09-10-1998 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh Pchơi bời cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình. Mặt khác, anh P đánh đập, xúc phạm chị nhiều lần. Bản thân chị đã động viên khuyên giải nhiều lần nhưng anh P không thay đổi. Mâu thuẫn trầm trọng từ ngày 08/9/018, chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại

thôn 6- X, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh P không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Hoàng P (Lưu Hoàng G).

Về nuôi con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lưu Tuấn A, sinh ngày 02-8-1999 và Lưu Minh H, sinh ngày 28-8-2000. Hiện nay, các cháu đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn - anh Lưu Hoàng P trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm và các điều kiện kết hôn như chị H đã trình bày là đúng. Anh xác định nguyên nhân dẫn đến chị H xin ly hôn là do anh đi làm ăn xa để lấy tiền trả nợ nên vợ chồng thiếu tình cảm và sự quan tâm. Anh đã về nhà để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H không đồng ý và bỏ đi ở nhờ chỗ khác, anh có đến đón nhưng chị H không về nên anh có chửi bới xúc phạm chị H. Bản thân anh không tìm được biện pháp gì khắc phục tình cảm vợ chồng. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng với chị H vẫn còn và không nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Hiện nay, các cháu đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh qua địa phương cho thấy: Chị H, anh P cư trú tại thôn 4 - P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P có chơi bời, nợ nần và nhiều lần đánh chị H. Thời gian gần đây, chị H đã đến nhà anh Lưu Văn T (anh trai của anh P) để ở thì anh P đến nhà anh T chửi bới, xúc phạm chị Nguyễn Thị T (là vợ của anh T). Chị Tđã làm đơn đến Công an xã Đại Minh và trưởng Công an xã Đại Minh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh P bằng hình thức "cảnh cáo".

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Thúy H để xử cho chị Hòa được ly hôn với anh Lưu Hoàng (Lưu Hoàng G). Về án phí: Chị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn anh Lưu Hoàng P (Lưu Hoàng G) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 4- P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Tạ Thị Thúy H và anh Lưu Hoàng P (Lưu Hoàng G) kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 09-10-1998. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị H và anh P đều cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có xảy ra xô sát, cãi chửi nhau. Hai bên đã tự hòa giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng được địa phương xác nhận. Mặc dù, anh P không nhất trí ly hôn nhưng anh P cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và anh cũng không đưa ra được biện pháp nào để khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị H là chính đáng và có căn cứ. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Tạ Thị Thúy H được ly hôn anh Lưu Hoàng P (Lưu Hoàng G).

[3] *Về nuôi con chung:* Chị H, anh P xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lưu Tuấn A, sinh ngày 02-8-1999 và Lưu Minh H, sinh ngày 28-8-2000. Hiện nay, các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung:* Chị H, anh P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Chị Tạ Thị Thúy H được ly hôn anh Lưu Hoàng P (Lưu Hoàng G).

2. Về án phí: Chị Tạ Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên

lai số 0001949 ngày 13-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (Chị H đã nộp đủ án phí).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga